

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2022/HSPT  
Ngày 15 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Điền  
*Các thẩm phán:* Ông Hồ Đình Trung  
Ông Nguyễn Hải Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 698/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Đào Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Đào Xuân T** sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Số X1 ngõ Y1 VP, phường M, quận B, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số X2 ngõ Y2 M, phường M, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân K và bà Đồng Thị A; có vợ là Nguyễn Giang T1 và 02 con (sinh năm 2004 và năm 2009); tiền án, tiền sự: không;

**Nhân thân:**

- Năm 1999 bị Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác.

- Năm 2011 bị Phòng PC45 Công an Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi lưu hành công cụ hỗ trợ.

- Năm 2013 bị Phòng PC45 Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 07/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân T:*

(1) Ông Phan Tùng L và (2) bà Nguyễn Thị Thanh H1, đều là Luật sư của Công ty Luật hợp danh NH thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (do gia đình bị cáo mời, đều vắng mặt).

(3) Ông Nguyễn Quang T2, Luật sư của Văn phòng Luật sư ĐS và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (do Tòa án chỉ định, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đỗ Thu H2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số Z phố NK, phường P, quận HK, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Ma Đình T3, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số X3 ngõ Y3 phố L, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### ***1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hoàn Kiếm kết hợp với Công an phường Hàng Bạc và Công an phường Phan Chu Trinh làm nhiệm vụ tại ngã 3 Cơ Đê 401 - Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội phát hiện xe ô tô BKS 29T-3667 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi ra hiệu lệnh dừng xe, người lái xe không chấp hành nên Tổ công tác đã phải phá cửa xe, kết quả xác định: Đào Xuân T là người điều khiển xe; thu giữ ở sàn ghế phụ phía trước 01 túi nilon màu đen, bên trong có 06 bánh có kích thước (15x10x2,5)cm; ngoài ra, còn thu giữ của T 01 xe ô tô BKS 29T-3667, 01 điện thoại Iphone 6 Plus có số thuê bao 0914.868.288.

Tại Bản kết luận giám định số 4575/KLGD-PC09 ngày 15/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 06 bánh có kích thước (15x10x2,5)cm thu giữ của Đào Xuân T là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2.109,77 gam.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Xuân T tại địa chỉ Số X Ngõ Y VP, phường M, quận B, Thành phố Hà Nội thu giữ 01 bộ tẩu hút tự tạo. Kết luận giám định có dính ma túy loại Methamphetamine.

*Tại Cơ quan điều tra, Đào Xuân T khai:*

Từ năm 2015, T có quen biết đối tượng Đào Duy H (sinh năm 1976, quê ở Nam Định) làm nghề cho thuê xe ô tô tự lái tại Hà Nội. Sau khi quen biết thì T lái xe thuê cho H với mức lương 500.000 đồng/ngày và H giao cho T chiếc xe ô tô BKS 29T-3667 làm phương tiện đi lại.

Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2020, Đào Xuân T đi xe ô tô BKS 29T-3667 từ nhà đến nơi ở của Đào Duy H tại căn hộ số P.n chung cư R, phường PL, quận LB,

Hà Nội. Khi gặp nhau, H nhờ T vận chuyển ma túy đến khu vực Hàm Tử Quan, phường Chương Dương để giao cho Đỗ Tuấn A1 (có biệt danh @...). T đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS 29T-3667 đi trước còn Đào Duy H điều khiển xe ô tô BKS 30E-807.22 đi sau. Khi đi được một đoạn (không nhớ rõ địa điểm) thì H gọi điện bảo T dừng xe lại, H đến và để vào xe của T 01 túi nilon bên trong có 06 bánh Heroine và bảo đến giao cho Đỗ Tuấn A1 (có biệt danh @) sử dụng số điện thoại 0981.466.382 ở Hàm Tử Quan). Khi T đi đến ngã 3 Cơ Đê 401 - Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì bị kiểm tra và bắt giữ.

Đào Xuân T khai Đào Duy H sử dụng các số điện thoại 0929.615.555, 0921.938.888, 0861.278.451 và 0945.285.678 và nhận dạng qua ảnh được Đào Duy H là người giao ma túy cho mình.

*Trên cơ sở lời khai của Đào Xuân T, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/6/2020 Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm khám xét khẩn cấp căn hộ số P.n chung cư R, phường PL, quận LB, Thành phố Hà Nội. Kết quả đã thu giữ:*

- Thu trong phòng ngủ đối diện cửa ra vào: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (8x12) cm chứa các tinh thể màu trắng và các viên nén màu đỏ, giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 17,59 gam;

- Tại bàn thờ ở phòng khách có:

- + 06 túi nilon (bên trong 01 gói giấy) chứa tinh thể màu trắng, giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 551,70 gam;

- + 04 túi nilon (bên trong 01 gói giấy) chứa tinh thể màu trắng, giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 712,05 gam;

- + 01 túi giấy chứa tinh thể màu trắng, giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 334,97 gam.

- Thu trong phòng ngủ bên tay trái tính từ cửa ra vào: Các túi nilon màu xanh, màu hồng bên trong chứa các viên nén hình tròn màu đỏ, giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3.464,10 gam;

- Thu giữ tại khe thang sắt trên bếp: 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 98,21 gam, giám định không phải là ma túy;

- Thu trong gầm ghế sofa ở phòng khách: Các túi nilon màu xanh, màu hồng bên trong chứa các viên nén màu đỏ, giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 717,30 gam;

- Tại phòng ngủ đối diện cửa ra vào: 01 cân điện tử, giám định có dính ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) vỏ vận đơn bưu điện có tên người nhận là Đào Duy H (B11), địa chỉ 325/94 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội (bên trong không có gì);

- 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô mang tên BKS 29T-3667 đề ngày 03/5/2019.

Tại Bản kết luận giám định số 4582/KLGD-PC09 ngày 15/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tổng khối lượng là 5.797,71 gam ma túy loại Methamphetamine.

*Xác minh căn hộ số P.n chung cư R, phường PL, quận LB, thành phố Hà Nội xác định:*

Căn hộ này là của chị Nguyễn Thị H3; ngày 21/3/2020, chị H3 cho Nguyễn Xuân Thọ thuê.

Ghi lời khai chị Nguyễn Thị H3 xác định: Chị H3 mua căn hộ trên nhưng không có nhu cầu sử dụng nên ngày 21/3/2020 chị H3 cho anh Nguyễn Xuân Th thuê. Khi cho thuê nhà, chị H3 giao cho Th chìa khóa cửa trong (cửa gỗ) còn chìa khóa cửa ngoài (cửa sắt) là do Th tự làm. Quá trình cho thuê nhà, do Th không nộp tiền điện nước nên khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5/2020 chị H3 đã đến ngôi nhà của mình mục đích yêu cầu Th trả tiền điện nước, nhưng khi đến thấy cửa khóa, gọi cửa không thấy ai mở cửa. Ngày 07/6/2020, chị H3 được mời đến chứng kiến việc khám xét căn hộ số P.n chung cư R; khi đến thấy cửa khóa, Cơ quan điều tra đã phải phá cửa để vào. Cơ quan điều tra có đưa ảnh của Đào Duy H và Nguyễn Xuân Th cho chị H3 nhận dạng. Chị H3 nhận dạng được Nguyễn Xuân Th là người thuê căn hộ, không nhận dạng được Đào Duy H.

Ghi lời khai của chị Nguyễn Thị Như Q (là hàng xóm của căn hộ P.n, chung cư PL) xác định: Căn hộ số P.n là của chị H3 nhưng đã cho người khác thuê để ở. Trong căn hộ trên có khoảng từ 4-5 người cả nam lẫn nữ thường xuyên ra vào. Cơ quan điều tra có đưa ảnh của Đào Duy H và Nguyễn Xuân Th cho chị Q nhận dạng. Chị Q nhận dạng được Nguyễn Xuân Th là người đã ra vào căn hộ trên, nhưng không xác định được chính xác gặp nhau ở thời điểm nào và thời gian nào.

Ghi lời khai của ông Nguyễn Q (là hàng xóm của căn hộ P.n, chung cư PL) xác định: Căn hộ số P.n là của chị H3 nhưng đã cho người khác thuê để ở. Trong căn hộ trên có khoảng từ 4-5 người cả nam lẫn nữ thường xuyên ra vào. Cơ quan điều tra có đưa ảnh của Đào Duy H và Nguyễn Xuân Th cho ông Q nhận dạng, nhưng ông Q không nhận ra ai là người ra vào căn hộ trên.

Xác minh tại Công an phường PL, quận LB, xác định: Căn hộ số P.n chung cư R, phường PL, quận LB, thành phố Hà Nội, đối tượng Đào Duy H không thuê nhà và cũng không sinh sống tại căn hộ này.

Xác minh tại Ban Quản lý tòa nhà xác định: Căn hộ P.n chung cư R, phường PL, quận LB, thành phố Hà Nội, đối tượng Đào Duy H không đăng ký ở tại căn hộ này.

*Trích xuất hình ảnh Camera chung cư R, phường PL, quận LB, thành phố Hà Nội xác định:*

- Hồi 18 giờ 50 phút ngày 06/6/2020, có 02 người đàn ông vào căn hộ số P.n, chung cư PL và hồi 21 giờ 19 phút ngày 06/6/2020 có 02 người đàn ông đi ra khỏi căn hộ trên. Xem trên ảnh trích xuất không xác định được mặt người ra, vào căn hộ trên.

- Chiếc xe ô tô BKS 30E-807.22 có đến và đỗ tại tầng hầm của tòa nhà, đến hồi 18 giờ 45 phút, ra hồi 21 giờ 30 phút ngày 06/6/2020.

*Về đối tượng Đào Duy H:*

Lý lịch cá nhân xác định: Đào Duy H sinh ngày 6/4/1976; nơi thường trú: ĐL, AP, MĐ, Hà Nội; họ và tên bố: Đào Duy D (chết năm 2004); họ và tên mẹ: Vũ Thị H4, sinh năm 1950; con: T4 sinh năm 2008 và T5 sinh năm 2013.

Lý lịch trong tra cứu tàng thư căn cước: Đào Duy H sinh ngày 6/4/1976; nguyên quán: NH, NT, Nam Định; nơi thường trú: Số X3 ĐT, thành phố ND, tỉnh Nam Định; họ và tên bố: Đào Duy D (chết năm 2004); họ và tên mẹ: Vũ Thị H4 sinh năm 1950; vợ: Đào Thị Nhật L. Hiện đối tượng Đào Duy H không có mặt tại địa phương.

Ghi lời khai bà Vũ Thị H4 (mẹ của Đào Duy H) và chị Đào Thị Thu H5 (chị của Đào Duy H) xác định: Đào Duy H có 02 người anh hiện đang sống ở nước ngoài. Trước kia Đào Duy H sống tại số X3 ĐT, thành phố ND, tỉnh Nam Định, nhưng đến năm 2018 ly hôn với vợ thì bỏ nhà đi đâu gia đình không rõ, đã từ lâu không liên hệ với gia đình. Khi được hỏi về nghề nghiệp, chiếc xe ô tô BKS 29T-3667, xe BKS 30E-087.22 và các số điện thoại 0929.615.555; 0921.938.888; 0861.278.451 và 0945.285.678 (theo lời khai của T là của Đào Duy H) thì bà H4 và chị H5 đều khai không biết hiện H ở đâu, làm nghề gì, sử dụng xe ô tô và các số điện thoại nào.

*Xác minh Nguyễn Xuân Th xác định:*

Họ và tên: Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1989; trú tại cụm X4, VN, VQ, TT, Hà Nội; bố: Nguyễn Xuân P, sinh năm 1961; mẹ: Nguyễn Thị H6, sinh năm 1962; vợ: Bùi Thị Tuyết A, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: ngày 11/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện Nguyễn Xuân Th vắng mặt tại địa phương.

Cơ quan điều tra cho Đào Xuân T nhận dạng qua ảnh Nguyễn Xuân Th để xác định có phải là người mà T đã gặp tại căn hộ số P.n chung cư R không, nhưng T không nhận dạng được.

*Về đối tượng Đào Tuấn A1, xác định:*

Họ và tên: Đào Tuấn A1, sinh năm 1976; HKTT: Số X5, PT, HK, Hà Nội; chỗ ở: Số Y5 NK, PT, HK, Hà Nội.

Khám xét khẩn cấp nhà số Y5, thu giữ: 01 ổ cứng đầu ghi dữ liệu camera; 01 điện thoại Iphone XS Max có số thuê bao 0818.552.016.

Ghi lời khai của Đỗ Tuấn A1 (Đỗ Tuấn A1 bị Công an huyện Con Cuông, Nghệ An bắt ngày 19/6/2020 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”): Đỗ Tuấn A1 khai không quen biết với Đào Xuân T và phủ nhận việc mua bán trái phép chất ma túy với Đào Xuân T; đối với Nguyễn Xuân Th (ở P.n chung cư R, phường PL, quận LB), Đỗ Tuấn A1 khai không quen biết, không mua bán ma túy với Th; đối với Đào Duy H, Đỗ Tuấn A1 khai có quen biết với lý do vào khoảng tháng 8/2019 có thuê của H 01 chiếc xe ô tô để đi Quảng Ninh, từ đó đến nay không gặp lại H nữa. Đỗ Tuấn A1 khai không sử dụng số điện thoại 0981.466.382 và không có biệt danh là “@”.

*Xác minh các số điện thoại:*

- Số 0929.615.555; 0921.938.888; 0945.285.678 (theo lời khai của T là do H sử dụng) xác định là thuê bao trả sau, chủ đăng ký thuê bao là Đào Duy H, sinh ngày 6/4/1976...

- Số 0861.278.451 (theo lời khai của T là do H sử dụng) xác định là thuê bao trả trước, chủ đăng ký thuê là Hồ Trọng N sinh ngày 03/8/1994 tại tỉnh Bạc Liêu. Hiện anh N không có mặt tại địa phương.

- Số 0981.466.382 (theo lời khai của T là do A1 sử dụng) là thuê bao trả trước, chủ thuê bao là D trú tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Anh D khai không sử dụng số thuê bao này và không biết ai dùng số thuê bao đó.

- Số 0357.659.749 (số của Nguyễn Xuân Th), xác định là thuê bao trả trước, chủ đăng ký là L, trú tại tỉnh Yên Bái; hiện không xác định được chỗ ở chị L.

- Tại biên bản kiểm tra điện thoại số 0914.868.288 của Đào Xuân T xác định:

+ Ngày 06/6/2020, số 0914.868.288 (số của T) gọi đến: số 0921.938.888 (số của H) một cuộc hồi 19 giờ 56 phút; số 0945.285.678 (số của H) hai cuộc vào hồi 22 giờ 15 phút và 23 giờ 01 phút; số 0929.615.555 (số của H) hai cuộc vào hồi 19 giờ 56 phút và 23 giờ 02 phút; số 0862.278.451 (số của H - theo lời khai của T) ba cuộc vào hồi 19 giờ 57 phút, 22 giờ 04 phút và 23 giờ 02 phút. Gọi vào số 0981.466.382 (số của A1 - theo lời khai của T) một cuộc vào hồi 23 giờ 44 phút.

+ Ngày 06/6/2020, số 0921.938.888 (số của H) gọi đến số của T một cuộc hồi 22 giờ 38 phút; số 0929.615.555 (số của H) gọi đến số của T hai cuộc vào hồi 23 giờ 22 phút và 23 giờ 27 phút; số 0862.278.451 (số của H) gọi đến số của T ba cuộc vào hồi 20 giờ 48 phút, 21 giờ 05 phút và 23 giờ 42 phút; số 0981.466.382 (số của A1) gọi đến số của T một cuộc vào hồi 23 giờ 32 phút.

+ Tin nhắn trên mạng Zalo với “Hung ndl” với nội dung: “0981.466.382 @, anh điện cho @ đi, alo, anh vào cùng @ để xem số cân nhé còn không cho vào bảo thiếu anh không chịu đâu”, “vào dsau hả em”, “giao nhưng nó lại bảo thiếu, anh bảo nó cho anh vào nhận mặt cân còn không thiếu là không chơi, chịu” “ok”.

- Tại bản kê chi tiết các cuộc gọi đến, gọi đi các số thuê bao 0914.868.288 (số của T), số 0981.466.382 (số của A1) và các số 0945.285.678, 0921.938.888,

0929.615.555, 0862.278.451 (số của H), số 0357.659.749 (số của Th) xác định:

+ Từ ngày 04 đến ngày 06/6/2020, các số 0921.938.888, 0929.615.555, 0862.278.451 (số của H) gọi vào số 0914.868.288 (số của T) tổng số 26 cuộc; gọi vào số 0981.466.382 (số của A1) tổng số 05 cuộc. Vị trí cột sóng tại thị trấn Văn Giang, tỉnh H Yên; quận LB; phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

+ Từ ngày 04 đến ngày 06/6/2020, số 0914.868.288 (số của T) gọi vào các số 0921.938.888, 0929.615.555, 0862.278.451 (số của H) tổng số 08 cuộc; gọi vào số 0981.466.382 (của A1) 01 cuộc: không thể hiện vị trí cột sóng.

+ Từ ngày 04 đến ngày 06/6/2020, số 0981.466.382 (của A1) gọi vào 0862.278.451 (của H) 05 cuộc; gọi vào số 0914.868.288 (số của T) 01 cuộc.

Cơ quan điều tra đã xác định: Tài liệu về hành vi của Đào Duy H, Nguyễn Xuân Th và Đỗ Tuấn A1 chỉ có lời khai của Đào Xuân T, chưa đủ căn cứ xử lý nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp căn hộ số P.n chung cư R, phường PL, quận LB: Ngày 25/01/2021, Cơ quan điều tra khởi tố bổ sung về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 29/01/2021, ra Quyết định tách vụ án hình sự và các tài liệu có liên quan, đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 03/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đào Xuân T thay đổi lời khai, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện nhưng cho rằng bị cáo không biết bên trong túi xách đựng ma túy nên bị cáo không chịu trách nhiệm về số ma túy đã bị thu giữ quả tang. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Xuân T tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, phổ biến quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

*Kháng cáo:* Ngày 16/7/2021, bị cáo Đào Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung Bản án mà Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo là quá nặng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Đào Xuân T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử hoãn

phiên tòa để các Luật sư do gia đình bị cáo mời cung cấp các tài liệu, chứng cứ bào chữa cho bị cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu hoãn phiên tòa của bị cáo, xét thấy trước đây Tòa án đã mở phiên tòa 03 lần, trong đó có 02 lần các Luật sư bào chữa do gia đình bị cáo mời có đơn xin hoãn phiên tòa đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; phiên tòa lần này, các Luật sư cũng có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do tham gia phiên tòa ở địa phương khác nhưng không có tài liệu gì để chứng minh. Do đó, lý do yêu cầu hoãn phiên tòa của các Luật sư do gia đình bị cáo mời là không chính đáng; Tòa án cũng đã chỉ định Luật sư bào chữa cho bị cáo nên việc Kiểm sát viên đề nghị và Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án bảo đảm đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật Hình sự và quyết định xử phạt bị cáo Đào Xuân T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo cho là Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo quá nặng nhưng các lý do mà bị cáo đưa ra là không có cơ sở, không có tài liệu, chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án cho thấy về cơ bản lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung do bị cáo đã trình bày và căn cứ vào các quy định của pháp luật để chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về yêu cầu hoãn phiên tòa của bị cáo Đào Xuân T và của các Luật sư do gia đình bị cáo mời bào chữa cho bị cáo:

Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã 03 lần hoãn phiên tòa do có đề nghị của bị cáo Đào Xuân T và của các Luật sư bào chữa do gia đình bị cáo mời có đơn xin hoãn phiên tòa. Cụ thể: tại phiên tòa ngày 11/11/2021, bị cáo Đào Xuân T đề nghị hoãn phiên tòa để gia đình mời luật sư bào chữa cho bị cáo; phiên tòa mở ngày 05/01/2022, Luật sư Phan Tùng L có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do “cùng ngày phải tham dự



phiên tòa tại tỉnh khác”; phiên tòa mở ngày 07/3/2022, Luật sư Phan Tùng L và Luật sư Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do “bị nhiễm Covid-19, đang điều trị”.

Tại phiên tòa lần này, Luật sư Phan Tùng L và Luật sư Nguyễn Thị Thanh H cũng gửi đơn xin hoãn phiên tòa với lý do “cùng ngày phải tham gia phiên tòa tại tỉnh khác”. Bị cáo T đề nghị hoãn phiên tòa để các Luật sư do gia đình bị cáo mời cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bào chữa cho bị cáo.

Xét thấy, cả 03 lần Luật sư Phan Tùng L và Luật sư Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin hoãn phiên tòa nêu trên, các Luật sư đều không gửi kèm theo bất cứ một tài liệu nào để chứng minh cho lý do xin hoãn phiên tòa.

Như vậy, việc những người bào chữa do gia đình bị cáo mời bào chữa cho bị cáo vắng mặt lần này là lần thứ ba, không có căn cứ xác định là vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan; Tòa án đã thực hiện việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự (Luật sư Nguyễn Quang T có mặt tại phiên tòa). Căn cứ vào các Điều 77, 79, 291, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của các Luật sư Phan Tùng L, Nguyễn Thị Thanh H và của bị cáo Đào Xuân T.

## [2] Về nội dung xét kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Xuân T trình bày không nhất trí với Bản án sơ thẩm đối với một số nội dung: *Thứ nhất*, tại Bản án sơ thẩm xác định khi bị cáo đang điều khiển xe ô tô trên đường, bị lực lượng Công an ra hiệu lệnh dừng xe nhưng bị cáo không chấp hành nên Tổ công tác đã phải phá cửa xe là không đúng. Sự thật là khi bị cáo đang điều khiển xe ô tô thì phát hiện có một chiếc xe máy ngã ngay trước đầu xe, bị cáo chủ động dừng xe lại thì ngay lập tức bị lực lượng Công an ập đến đập phá cửa kính và không chế bị cáo; *thứ hai*, chiếc túi là do Đào Duy H bỏ vào xe của bị cáo trên đường đi, H không nói cho bị cáo biết trong túi chứa đồ vật gì nên bị cáo hoàn toàn không biết trong chiếc túi đó có chứa chất ma túy, vì vậy bị cáo không phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ; *thứ ba*, bị cáo là người chủ động khai báo, đưa lực lượng Công an đến khám xét và thu giữ gần 6 kg ma túy tại nơi ở của Đào Duy H nhưng cho đến nay Đào Duy H và các đối tượng có liên quan chưa bị xử lý là không công bằng, từ đó chưa xác định đúng vai trò của bị cáo chỉ là thứ yếu nếu có bị xử lý thì chỉ ở mức độ rất thấp và Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết bị cáo đã lập công, xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất là oan ức cho bị cáo.

[2.1] Xét việc xác định hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Đào Xuân T thì thấy:

Ngay sau khi bị phát hiện, bắt giữ, bị cáo Đào Xuân T đã khai nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 10 phút ngày 07/6/2020 như sau: “Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2020, T đi xe ô tô nhãn hiệu FORD – ESCAPE màu trắng, BKS 29T-3667 đến nhà Đào Duy H sinh năm 1976 trú tại địa chỉ phòng P.n,

chung cư R, phường PL, quận LB để gặp H (xe ô tô T mượn của H). Khi gặp nhau, H nhờ T mang 06 (sáu) bánh ma túy Heroine đi giao bán cho một người có tên là “@” ở khu vực Hàm Tử Quan, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội. T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô BKS 29T-3667 di chuyển một mình còn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes màu đỏ, BKS 30E-80722 đi theo sau. Trên đường đi thì H gọi điện thoại bảo T dừng lại vệ đường (T không nhớ tên đường). H để 01 (một) túi xách màu đen, kích thước khoảng 40x20x15cm (có logo “Calvin Klein”) bên trong có 06 (sáu) bánh ma túy Heroine tại sàn xe ô tô bên dưới ghế phụ cạnh ghế lái (vị trí chỗ để chân). H bảo T mang số ma túy trên tới phố Hàm Tử Quan, Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì sẽ có người tên “@” có số điện thoại 0981466382 liên lạc với T để nhận ma túy. Khi T điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã ba Cơ đê 401 - Hàm Tử Quan... thì có lực lượng Công an ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ nên T không mở cửa xe, lực lượng Công an đã phá cửa kính (cửa bên ghế lái và bên phải phía ghế phụ) để tiến hành kiểm tra... T khai nhận 06 (sáu) bánh trên là ma túy Heroine của H nhờ T giao cho “@”. T không được trả tiền công nhưng được H cho ma túy để sử dụng và cho mượn ô tô BKS 29T-3667 để đi lại”. Tại Biên bản này, bị cáo T và người chứng kiến sự việc (là anh Ma Đình T2) đã ký vào từng trang Biên bản (bút lục: 21-23).

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang nêu trên và Biên bản ghi lời khai lập hồi 12 giờ ngày 07/6/2020, anh Ma Đình T2 là người chứng kiến sự việc trình bày: “Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2020, tôi đang đi xe máy một mình đến khu vực ngã ba Cơ đê 401 - Hàm tử Quan... thì thấy lực lượng Công an ra hiệu lệnh dừng 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD – ESCAPE màu trắng, BKS 29T-3667 để kiểm tra. Thấy vậy tôi đã dừng xe và tiến sát lại vị trí kiểm tra để xem. Tôi thấy quá trình lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, người điều khiển xe đã có thái độ không hợp tác, chống đối, không mở cửa để kiểm tra nên lực lượng Công an đã phá cửa kính để kiểm tra. Xác định người điều khiển xe khai tên là Đào Xuân T...; phát hiện tại sàn xe ô tô bên dưới ghế phụ cạnh ghế lái có 01 túi xách màu đen..., bên trong có 06 bánh hình chữ nhật... Tại chỗ, tôi nghe Đào Xuân T khai nhận 06 bánh trên là ma túy Heroine của T. Lực lượng Công an yêu cầu T giữ nguyên hiện trạng, tự quản lý đồ vật tài sản của mình đồng thời đưa về trụ sở Công an để làm rõ...” (bút lục: 60,61).

Tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập hồi 0 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, bị cáo T trình bày: “Toàn bộ số đồ vật, tài sản này là của tôi. Sáu bánh chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine” (bút lục: 27).

Tại các Biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2020, bị cáo T khai số ma túy bị phát hiện và thu giữ trên xe ô tô BKS 29T-3667 mà bị cáo điều khiển là của Đào Duy H giao cho bị cáo để bán cho người đàn ông có tên là “@”, sử dụng số điện thoại 0981466382 ở khu vực Hàm Tử Quan, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (bút lục: 98, 99).

Tại Biên bản ghi lời khai lập hồi 08 giờ ngày 08/6/2020, bị cáo T khai: “Số

*ma túy trong xe ô tô là do tôi được anh H đưa cho tôi để tôi đi giao bán cho một người đàn ông có bí danh là “@” ở khu vực cửa khẩu Hàm Tử Quan, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội... Tôi biết anh H bán ma túy vì cách đây khoảng 4 ngày (là ngày 03/6/2020) tôi đã đi cùng anh H đi bán ma túy cho khách có bí danh @ tại khu vực cửa khẩu Hàm Tử Quan - Hoàn Kiếm - Hà Nội...”; đồng thời khai nhận hành vi đúng như đã khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang nêu trên và khai: “Người mua ma túy có tên thường gọi là “@”, tôi đã gặp anh ta ngoài xã hội và được biết tên là A1 nhà ở khu vực NK – PT – HK – Hà Nội... Việc tôi nhận ma túy Heroine từ H đi giao bán cho khách thì tôi không được trả tiền công nhưng tôi được H cho ma túy “đá” để tôi sử dụng và cho tôi mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford – Escape, BKS 29T-3667 để tôi làm phương tiện đi lại... Khi tôi đến nhà H thì đã nhờ tôi vận chuyển đồ đạc cá nhân vì vậy tôi đã được vào nhà H nhiều lần tại địa chỉ phòng P.n Chung cư R, PL, LB, Hà Nội...; do tôi được vào nhà H nên tôi biết H thường cất giấu ma túy tại nhà... nhưng tôi không biết rõ vị trí H để ma túy trong nhà” (bút lục: 100,101).*

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 12/6/2020 và ngày 15/6/2020 (bút lục: 102-105), bị cáo khai đã thực hiện hành vi đúng như trên.

Tại Bản ảnh trích xuất từ camera khu vực tầng 12, cạnh căn hộ P.n Chung cư R, LB, Hà Nội có các tấm hình ghi lại từ hồi 18:50 đến 21:19:05 ngày 06/6/2020 xuất hiện 02 người đàn ông, T xác định: “Trong hình ảnh trên là tôi và Đào Duy H” (bút lục: 203-205).

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 05/10/2020 (có Luật sư Phan Tùng L tham gia), bị cáo đã khai hành vi tương tự như đã khai trên và khẳng định: “Hiện tại sức khỏe của tôi hoàn toàn bình thường, đủ sức nghe rõ và trả lời đầy đủ các câu hỏi của cơ quan điều tra và Luật sư...; Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, tôi không bị đánh đập, ép cung, nhục hình, đe dọa, mới cung. Tôi cam đoan lời khai trên là đúng” (bút lục: 112,113).

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ nêu trên; bản Kết luận giám định số 4575/KLGD-PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội; bản kê chi tiết các cuộc gọi đi đến giữa bị cáo T với các đối tượng khác có liên quan từ ngày 04 đến ngày 06/6/2020; tin nhắn trên mạng zalo giữa bị cáo T với “Hung ndl” và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2020, tại khu vực ngã 3 Cơ đê 401- Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hoàn Kiếm kết hợp với Công an phường Hàng Bạc và Công an phường Phan Chu Trinh đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Đào Xuân T điều khiển chiếc xe ô tô BKS 29T-3667 vận chuyển 06 bánh ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2.109,77gam (theo T khai số ma túy trên là của Đào Duy H ở địa chỉ phòng P.n, chung cư R, phường PL, quận LB nhờ T vận chuyển đến giao cho một người có tên là Đỗ Tuấn

A1, biệt danh là “@”, sử dụng số điện thoại 0981.466.382 ở Hàm Tử Quan, Hoàn Kiếm, Hà Nội). Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã tuyên bố Đào Xuân T phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroin... có khối lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với việc trong quá trình điều tra, bị cáo T thay đổi lời khai tại các Biên bản hỏi cung bị can ngày 30/10/2020, ngày 13/11/2020; ý kiến của bị cáo khi Cơ quan điều tra giao Kết luận điều tra ngày 29/01/2021, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng: Bị cáo không chống đối lực lượng chức năng khi bị kiểm tra; bị cáo hoàn toàn không biết trong chiếc túi bị thu giữ chứa ma túy. Lý do trước đây bị cáo khai được Đào Duy H nhờ mang 06 bánh Heroine đi giao cho “@” là do bị cáo khai theo hướng dẫn của Điều tra viên (nhưng bị cáo không nhớ họ tên của Điều tra viên đã hướng dẫn bị cáo khai vì có nhiều người lấy cung). Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung thay đổi lời khai của bị cáo và lý do bị cáo thay đổi lời khai là có mâu thuẫn, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không phù hợp với diễn biến khách quan hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T về mức hình phạt thì thấy:

Theo kết quả phân tích tại mục [2.1] nêu trên thì bị cáo Đào Xuân T phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời kịp thời khai báo để cơ quan điều tra khám xét, thu giữ 5.797,71 gam ma túy Methamphetamine tại Phòng P.n Chung cư R, LB, Hà Nội nên đã quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy vậy, bị cáo Đào Xuân T là người có nhân thân xấu (đã có 03 lần bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính), lần này thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, là tội phạm có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt nghiêm trọng. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo tử hình là phù hợp, đúng pháp luật, bảo đảm tính cưỡng chế nghiêm khắc của Nhà nước trừng trị người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Đối với việc bị cáo cho là đã lập công, trực tiếp đưa lực lượng Công an đến thu giữ 5.797,71 gam ma túy Methamphetamine tại nơi ở của Đào Duy H, Hội đồng xét xử xét thấy: Sự việc cơ quan điều tra đến khám xét, thu giữ số ma túy trên tại Phòng P.n Chung cư R, LB, Hà Nội (mà bị cáo khai là nơi ở của Đào Duy H) vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/6/2020 là có thật. Tuy nhiên, đó là kết quả của cơ quan điều tra khi tiến hành xác minh, làm rõ lời khai ban đầu của bị cáo về số ma

túy bị thu giữ là do Đào Duy H ở địa chỉ trên giao bị cáo vận chuyển đến cho người có tên “@” tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 10 phút ngày 07/6/2020 và Biên bản ghi lời khai lập hồi 05 giờ ngày 07/6/2020 (tại các Biên bản này, không có nội dung nào T khai ra số ma túy 5.797,71 gam nêu trên - bút lục: 21-23,98,99). Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác định tình tiết này là cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc bị cáo yêu cầu được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì đã lập công để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của bị cáo Đào Xuân T về yêu cầu xử lý những người khác có liên quan: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã căn cứ vào lời khai của bị cáo T để tiến hành xác minh các đối tượng Đào Duy H, Nguyễn Xuân Th, Đỗ Tuấn A1; khởi tố bổ sung vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với số ma túy thu giữ tại Phòng P.n Chung cư R, LB, Hà Nội. Tuy nhiên, do chưa đủ căn cứ để xử lý nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu, tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.3] Trên cơ sở các nội dung phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Xuân T kháng cáo cho là Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tử hình là quá nặng, nhưng bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hoặc lý do nào mới và phù hợp với quy định của pháp luật để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhất trí với quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội về phần quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đào Xuân T.

**1.1.** Tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

**1.2.** Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo

Đào Xuân T tử hình; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng; nghĩa vụ của bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**3.** Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 4 năm 2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Đào Xuân T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Điền**